TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Thành.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1964 và bà Lê Thị N, sinh năm 1965; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Bản án số 26/2014/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2017 và đóng án phí xong ngày 31/10/2014); tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985 (*có đơn xin vắng mặt)*.
2. Lâm Thị Nguyễn N1, sinh năm 1990 (*có đơn xin vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*
1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1994 (*vắng mặt)*.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Hữu N2, sinh năm 1996 (*vắng mặt).*
3. Lê Thanh T, sinh năm 1990 (*vắng mặt).*
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
4. Nguyễn Thu T1, sinh năm 2004 (*vắng mặt).*
Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/8/2023, Trần Thanh H cùng với 5 người bạn đến nhậu tại "tum số 3" của quán V thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cả nhóm nhậu đến khoảng 16 giờ 55 phút kêu tính tiền, khi thấy trong phiếu tính tiền phụ thu thêm 100 đồng (tiền mang rượu vào quán), H không đồng ý nên kêu quản lý ra nói chuyện và đòi gặp chủ quán để giải quyết nhưng chủ quán không đến. H dùng tay, chân đập phá chậu cây cảnh, ghế tre; dùng đoạn cây ném trúng máy xay cà phê, rách vãi dù, làm bể đal, sau đó H đi về nhà nhưng vẫn còn tức giận nên điện thoại cho Nguyễn Văn B lấy 02 cây dao tự chế đem đến nhà cho H (dao của H gửi B giữ). Khi B đem dao đến, H lấy 01 dao, lên xe chạy một mình đến quán V, B nghĩ H đi đánh nhau nên cầm dao còn lại, chạy xe một mình phía sau H.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, cả hai đến quán, H cầm dao đi vào quán "nhá" dọa chém nhân viên quán, mọi người bỏ chạy nên H dùng dao chém xéo xuống bàn tiếp tân 01 cái, trúng ca nhựa, màu xanh nhưng không gây hư hỏng và H dùng lời lẽ thô tục 02 đến 03 phút thì ra xe điều khiển về nhà. B chỉ cầm dao đứng nhìn bên ngoài không hành động gì, trên đường về nhà bị lực lượng Công an chặn lại và thu giữ 02 cây dao tự chế trên.

Vật chứng thu giữ: 01 hóa đơn, trên hóa đơn ghi số tiền mua 03 ghế và số tiền sửa chữa 10 ghế; 01 hóa đơn sửa chữa máy xay cà phê; 01 hóa đơn biên nhận sửa chữa 03 tấm đal bị bể; 01 hóa đơn thay bạc dù; 01 đoạn clip của camera 1, thời gian 01 phút 21 giây, bắt đầu từ 17 giờ 21 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719153842.mp4; 01 đoạn clip của camera 2, thời gian 01 phút 22 giây, bắt đầu từ 17 giờ 01 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719049526.mp4; 01 đoạn clip của camera 2, thời gian 01 phút 32 giây, bắt đầu từ 17 giờ 02 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719121909.mp4; 01 đoạn clip của camera 3, thời gian 03 phút 14 giây, bắt đầu từ 17 giờ 01 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 1692935627802.mp4; 01 con dao tự chế tổng chiều dài 73cm; lưỡi bằng kim loại

màu đen dài 50cm, rộng 5cm; cán bằng gỗ, màu nâu dài 23cm, rộng 5cm (H dùng chém xuống bàn tiếp tân).

Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-ĐGTS, ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 chậu cây cảnh, loại bầu tròn, cao 67cm, đường kính 70cm; 01 chân đế chậu và 01 ốp gốc, tất cả màu xám, làm bằng xi măng, đều bị bể hoàn toàn, không còn sử dụng được, tổng trị giá 600.000 đồng; 03 ghế tre, loại xếp, cao 1m, rộng 40cm, màu vàng bị hư hỏng hoàn toàn không sử dụng được, trị giá: 750.000 đồng; 01 cái lu sành tròn (Kiệu sành) cao 44cm, đường kính 25cm, màu nâu bị bể hoàn toàn, trị giá 250.000 đồng (không còn sử dụng được); 01 cây mai Chiếu T2 cao 80cm, rộng 88 cm, đường kính hoành gốc 12cm, trị giá 600.000 đồng (hiện tại đã chết); Sửa chữa 01 máy xay cà phê, nhãn hiệu HEY CAFE, màu đen bị gãy đế, gãy cốt đạn, hư trục xoay và bể miệng cối, trị giá 2.200.000 đồng (còn sử dụng được); thay bạc 01 cây dù, loại lớn, đường kính 3m, chân và xương dù bằng kim loại màu trắng, bạc dù bằng vải màu vàng bị gãy ốp khóa đầu dù, rách bạc dù, trị giá 400.000 đồng (còn sử dụng được); 01 chậu cây cảnh, loại bầu tròn, màu xám làm bằng xi măng, cao 16cm, đường kính 70cm bị bể bên hong một mảnh dài 15cm, rộng 12cm, trị giá 250.000 đồng (còn sử dụng được); 01 chậu cây cảnh tròn, bằng gốm cao 46cm, đường kính mặt chậu 50cm, màu xanh bị 02 vết nứt, trị giá 300.000 đồng (còn sử dụng được); sửa chữa 10 ghế tre, loại xếp, cao 1m, rộng 40cm, màu vàng bị hư hỏng nhẹ, trị giá 500.000 đồng (còn sử dụng được); sửa chữa 03 tấm đal giả bê tông bị bể (01 tấm dài 50cm, rộng 40cm; 01 tấm dài 40cm, rộng 35cm; 01 tấm dài 45cm, rộng 38cm), trị giá 650.000 đồng (còn sử dụng được).

Tổng giá trị tất cả tài sản bị thiệt hại là 6.500.000 đồng (trong đó, hư hỏng hoàn toàn giá trị là 2.200.000 đồng và hư hỏng một phần giá trị là 4.300.000 đồng).

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-TN ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H,

phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho anh T1, chị N1.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Bị cáo Trần Thanh H: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Đối với bị hại, người làm chứng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, yêu cầu trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh cùng ngày 22/11/2023 của Công an huyện T; Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-ĐGTS ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 55 phút, ngày 09/8/2023 trong lúc thanh toán tiền đã xảy mâu thuẫn giữa bị cáo Trần Thanh H với nhân viên của quán V thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên bị cáo dùng tay, chân đập phá nhiều chậu cây cảnh, ghế tre và dùng đoạn cây chọi trúng máy xay cà phê, rách vãi dù, làm bễ đal của quán bị hư hỏng một phần và toàn bộ. Ngoài ra, sau khi trở về nhà bị cáo còn mang theo 01 dao trở lại quán V, cầm dao đi vào quán dọa chém nhân viên quán, mọi người bỏ chạy nên bị cáo dùng dao chém xéo xuống bàn tiếp tân 01 cái, trúng ca nhựa nhưng không gây hư

hỏng. Theo Kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.500.000 đồng (trong đó, tài sản bị hư hỏng hoàn toàn tổng trị giá 2.200.000 đồng và tài sản bị hư hỏng một phần tổng trị giá 4.300.000 đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo nêu trên rất hung hăng xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thiệt hại đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khi thấy trong phiếu tính tiền của quán có ghi phụ thu thêm 100.000 đồng tiền mang rượu vào quán bị cáo không giữ bình tỉnh để giải quyết nên đã thực hiện hành vi nêu trên và bị cáo thừa nhận chỉ một mình thực hiện hành vi, không còn ai khác tham gia cùng. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự xử phạt 03 năm tù, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" nhưng không biết sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để ngăn ngừa, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có,

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ lớn tuổi và hai cháu còn nhỏ tuổi (con chị ruột đã chết), nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, theo biên bản thỏa thuận dân sự ngày 10/11/2023 giữa các bị hại vợ chồng Lâm Thị Nguyễn N1 và Nguyễn Văn H1 với bị cáo Trần Thanh H đã thoả thuận bị cáo bồi thường cho vợ chồng bà N1, ông H1 thiệt hại tài sản tổng số tiền 6.500.000 đồng và đã giao nhận số tiền 2.000.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng chưa bồi thường.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/01/2024, bà N1 và ông H1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng

ý bồi thường số tiền 4.500.000 đồng theo yêu cầu của bà N1 và ông H1 nên chấp nhận nên buộc bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho bị hại.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 hóa đơn, trên hóa đơn ghi số tiền mua 03 ghế và số tiền sửa chữa 10 ghế; 01 hóa đơn sửa chữa máy xay cà phê; 01 hóa đơn biên nhận sửa chữa 03 tấm đal bị bể; 01 hóa đơn thay bạc dù; 01 đoạn clip của camera 1, thời gian 01 phút 21 giây, bắt đầu từ 17 giờ 21 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719153842.mp4; 01 đoạn clip của camera 2, thời gian 01 phút 22 giây, bắt đầu từ 17 giờ 01 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719049526.mp4; 01 đoạn clip của camera 2, thời gian 01 phút 32 giây, bắt đầu từ 17 giờ 02 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719121909.mp4; 01 đoạn clip của camera 3, thời gian 03 phút 14 giây, bắt đầu từ 17 giờ 01 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 1692935627802.mp4. Xét thấy, tất cả vật chứng nêu trên là chứng cứ chứng minh tài sản bị thiệt hại và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao tự chế tổng chiều dài 73cm; lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50cm, rộng 5cm; cán bằng gỗ, màu nâu dài 23cm, rộng 5cm của bị cáo H dùng chém xuống bàn tiếp tân tại quán V. Xét thấy, vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với khúc cây gỗ do bị cáo H ném vào quầy tiếp tân làm hư hỏng máy xay cà phê. Quá trình điều tra, Cơ quan điều ra đã tiến hành truy tìm nhưng không được theo biên bản truy tìm vật chứng ngày 23/9/2023 nên không xem xét.

[9] Đối với hành vi Nguyễn Văn B mang dao tự chế đến đưa cho bị cáo H (dao do bị cáo H gửi giữ) chỉ nghĩ để đi đánh nhau nên khi thấy bị cáo H cầm 01 con dao lên xe chạy đi một mình (bị cáo H không nói và cũng không rủ B đi theo), còn B cũng cầm 01 con dao chạy xe theo mục đích để tiếp bị cáo H nếu có đánh nhau. Tuy nhiên, khi đến quán V bị cáo H dùng dao tự chế chém xéo xuống bàn tiếp tân, trúng ca nhựa nhưng không gây hư hỏng tài sản; B chỉ cầm dao đứng bên ngoài, không hành động gì nên không có căn cứ xem xét B có hành vi đồng phạm cùng bị cáo trong vụ án này.

Mặt khác, quá trình điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 28/11/2023 đối với B số tiền 4.000.000đồng và tịch thu 01 con dao nêu trên về hành vi "Mang theo trong trong người vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác" nên không xem xét.

[10] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tại phiên tòa có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H, phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thanh H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H1 và Lâm Thị Nguyễn N1 giá trị tài sản bị thiệt hại số tiền còn lại là 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế tổng chiều dài 73cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50cm, rộng 5cm (cán bằng gỗ, màu nâu dài 23cm, rộng 5cm).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 hóa đơn, trên hóa đơn ghi số tiền mua 03 ghế và số tiền sửa chữa 10 ghế; 01 hóa đơn sửa chữa máy xay cà phê; 01 hóa đơn biên nhận sửa chữa 03 tấm đal bị bể; 01 hóa đơn thay bạc dù; 01 đoạn clip của camera 1, thời gian 01 phút 21 giây, bắt đầu từ 17 giờ 21 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719153842.mp4; 01 đoạn clip của camera 2, thời gian 01 phút 22 giây, bắt đầu từ 17 giờ 01 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719049526.mp4; 01 đoạn clip của camera 2, thời gian 01 phút 32 giây, bắt đầu từ 17 giờ 02 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 4724719121909.mp4; 01 đoạn clip của camera 3, thời gian 03

phút 14 giây, bắt đầu từ 17 giờ 01 phút, ngày 09/8/2023, tên tệp 1692935627802.mp4. Vật chứng đang lưu trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Kim Oanh